

Bản án số: 16/2021/HS – ST
Ngày: 23 - 6 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Mùi.

Ông Vũ Đình Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST - HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Phan Quang T, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1978; tại: huyện B, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình H (đã chết) và bà Mai Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị C (đã ly hôn) và 01 con 14 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ – XPVPHC ngày 17 - 4 - 2019 của Công an phường T, thị xã N xử phạt Phan Quang T 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (ngày 17 - 4 - 2019 Phan Quang T đã nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nH chưa thi hành).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18 - 3 - 2021 và bị tạm giam từ ngày 19 - 3 - 2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. (có mặt).

- Người có quyền lợi liên quan:

Bà Mai Thị Đ, sinh năm 1947; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái. (có mặt).

- Người làm chứng:

Anh Hà Văn H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt).

Anh Đặng Đức Q, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 18 - 3 - 2021, Phan Quang T đang ngủ ở nhà của T, tại: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái thì Đặng Đức Q và Hà Văn H cùng đến gọi cửa nhà T. T dậy mở cửa thì Q và H đi vào trong nhà T. Q hỏi T “Đề cho một cái” (ý hỏi mua 01 gói heroin), ngay lúc đó H cũng nói với T “Đề cho hai cái” (ý hỏi mua 02 gói heroin). T đồng ý, Q đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, H cũng đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. T cầm tiền rồi lấy 03 gói heroin trong túi nilon để ở đầu giường ngủ đưa cho Q 01 gói và đưa cho H 02 gói. Sau đó Q và H ra bàn uống nước ngồi còn T lên giường nằm ngủ tiếp. Khoảng 10 phút sau lợi dụng lúc T ngủ thì Q và H sử dụng hết số ma túy đã mua của T ngay tại góc nhà T. Q và H vừa sử dụng ma túy xong thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện V, tỉnh Yên Bái phát hiện, kiểm tra. Kết quả kiểm tra: Thu giữ tại đầu giường ngủ của Phan Quang T 01 gói nilon màu trắng bên trong có 33 gói giấy màu trắng, trong các gói giấy đều chứa chất bột nén màu trắng nghi là heroine; 300.000 đồng tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng); 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, số IMI 1: 359752070101236/01, số IMI 2: 359753070101234/01; 01 điện thoại di động bàn phím bấm, màu xanh nhãn hiệu itel, số IMI 1: 353511100182343, số IMI 2: 353511100182350. Thu giữ của Đặng Đức Q 01 xi lanh loại 3mm/cc, đã qua sử dụng và 01 vỏ ống nước cất NOVOCAIN 3%. Thu giữ của Hà Văn H 02 mảnh giấy trắng hình vuông; 01 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng và 01 bật lửa ga màu đỏ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng, tạm giữ các tài sản nêu trên và đưa Phan Quang T, Đặng Đức Q và Hà Văn H về Cơ quan điều tra để làm rõ.

Hồi 9 giờ 10 phút ngày 18 - 3 - 2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Phan Quang T; tại: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Kết quả khám xét tạm giữ của Phan Quang T số tiền 7.000.000 đồng trong chiếc ví giả da màu nâu để dưới gối ở đầu giường ngủ của T.

Ngoài ra Phan Quang T còn tự khai nhận trước đó cũng tại nhà ở của mình: Vào khoảng 19 giờ ngày 16 - 3 - 2021 T bán cho Đặng Đức Q 01 gói heroine thu được số tiền 100.000 đồng; khoảng 08 giờ ngày 17 - 3 - 2021 T bán cho Hà Văn H 02 gói heroine thu được số tiền 200.000 đồng.

Về nguồn gốc số heroine mà Phan Quang T có để bán cho Đặng Đức Q, Hà Văn H và số heroine bị thu giữ khi bị bắt quả tang thì Phan Quang T khai nhận: Khoảng hơn 13 giờ ngày 16 - 3 - 2021 tại khu vực chợ K thuộc xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. T mua 01 gói heroin với giá 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) của một người phụ nữ người dân tộc Mông, khoảng 20 tuổi, không biết tên, địa chỉ cụ thể. Sau đó, T mang về nhà chia nhỏ thành 40 gói. T đã sử dụng 01 gói, bán cho Q và H tổng số 06 gói vào các ngày 16, 17 và 18 - 3 - 2021, còn lại 33 gói bị Cơ quan điều tra bắt quả tang, thu giữ.

Kết quả điều tra, Đặng Đức Q và Hà Văn H đều khai nhận số lần, số tiền mua ma túy của Phan Quang T để sử dụng trái phép như lời khai của T nêu trên. Q và H đều khai nhận, ngày 18 - 3 - 2021 sau khi mua được ma túy của T, thấy T tiếp tục

lên giường ngủ nên Q và H đã lén lút sử dụng ma túy tại góc nhà T nên T không biết.

- Tại bản kết luận giám định số 177/KLGD ngày 23 – 3 - 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăm nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam phát hành.

- Tại bản kết luận giám định số 178/GĐMT ngày 25 – 3 - 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Phan Quang T có tổng khối lượng là 1,75 gam (một phẩy bảy lăm gam); 0,1 gam trích ra từ 1,75 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Không hoàn lại đối tượng giám định

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Bản kết luận giám định nêu trên.

- Bản Cáo trạng số: 17/CT – VKS - VC ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, truy tố bị cáo Phan Quang T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

* Bị cáo không khiếu nại gì đối với bản Cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phan Quang T khai nhận rõ ràng, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình và vật chứng cũng như tài sản tạm giữ, thu giữ nêu trên. Đối với số tiền 7.000.000 đồng bị thu giữ thì trong đó có 4.000.000 đồng là tiền thu nhập hợp pháp do bị cáo làm cơ khí và lái xe thuê mà có, còn lại 3.000.000 đồng là tiền của mẹ bị cáo là bà Mai Thị Đ đưa cho bị cáo để mua xe máy. Đối với 02 chiếc điện thoại bị thu giữ thì bị cáo không sử dụng làm phương tiện phạm tội. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo: số tiền 4.000.000 đồng và 02 điện thoại di động và trả lại cho bà Mai Thị Đ số tiền 3.000.000 đồng.

- Bà Mai Thị Đ đề nghị Tòa trả lại cho bà số tiền 3.000.000 đồng.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Quang T được nêu trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Quang T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Quang T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Phạt tiền Phan Quang T 5.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước

3. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 1,65 gam (*một phẩy sáu lăm gam*) ma túy (heroin). 03 (*ba*) vỏ phong bì đã mở niêm phong + ni lon gói, giấy gói. 02 (*hai*) mảnh giấy hình vuông kích thước 4 cm, 01 (*một*) mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng. 01 (*một*) bật lửa ga màu đỏ. 01 (*một*) xi lanh loại 3ml/cc và 01 (*một*) vỏ ống nước cất tiêm NOVOCAIN 3%.

- Truy thu của Phan Quang T số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu của Phan Quang T số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Phan Quang T: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. 01 (*một*) điện thoại di động bàn phím bấm, màu xanh nhãn hiệu itel, điện thoại cũ đã qua sử dụng. 01 (*một*) chiếc ví giả da màu nâu đã qua sử dụng và số tiền 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*).

- Trả lại cho bà Mai Thị Đ số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Phan Quang T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ và án phí trong vụ án.

- Bà Mai Thị Đ nhất trí với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên

- Bị cáo Phan Quang T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phan Quang T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ được trong vụ án; Phù hợp với lời khai Đặng Đức Q và Hà Văn H; Phù hợp với bản Kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Phan Quang T.

Từ đó đã có cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 18 – 3 - 2021 tại nhà của Phan Quang T, thuộc: Thôn Noong Khoang, xã Nghĩa M, huyện V, tỉnh Yên

Bái. Phan Quang T đã cùng một lúc thực hiện hành vi bán trái phép cho Đặng Đức Q 01 gói ma túy (heroin) với giá 100.000 đồng và Hà Văn H 02 gói ma túy (heroin) với giá 200.000 đồng. Phan Quang T còn tự nguyện khai nhận cũng tại nhà ở của T: Khoảng 19 giờ ngày 16 – 3 – 2021, T bán cho Đặng Đức Q 01 gói ma túy (heroin) với giá 100.000 đồng; khoảng 08 giờ ngày 17 – 3 – 2021, T bán cho Hà Văn H 02 gói ma túy (heroin) với giá 200.000 đồng.

Bị cáo Phan Quang T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được tác hại nguy hiểm của chất ma túy gây ra đối với xã hội và biết việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật. NH với động cơ và mục đích để nhằm thu lợi nhuận bất chính nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi nêu trên đây của bị cáo Phan Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt là: “Phạm tội từ 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hội đồng xét xử: Chấp nhận nội dung Cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà kết tội bị cáo Phan Quang T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật

[4] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo Phan Quang T đã vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng không tốt đến đời sống xã hội và sức khỏe con người, làm cho tệ nạn nghiện chất ma túy gia tăng. Đó còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, tội phạm mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng và gây nguy hại rất lớn cho xã hội.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Phan Quang T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo còn tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước đó của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng đối với bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt.

[6] *Về nhân thân:*

Bị cáo là người không có tiền án, NH có 01 tiền sự như đã nêu trên. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều khai nhận là người nghiện ma túy. Như vậy có thể thấy bị cáo chưa có ý thức chấp hành chính sách của Đảng và pháp luật trong việc phòng, chống ma túy hiện nay. Vì vậy, có thể thấy bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

[7] Từ những nhận định trên đây và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự, xét thấy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo Phan Quang T đã thực hiện. Đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần răn đe, giáo dục người khác ý thức tuân thủ pháp luật và nhằm mục đích đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[8] *Về hình phạt bổ sung:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai nhận không có tài sản chung và tài sản riêng, bị cáo có mức thu nhập khoảng từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/ tháng từ việc làm cơ khí và lái xe ô tô (tắc xi) thuê. Như vậy, bị cáo T có thu nhập hợp pháp nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

[9] *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:*

+ Tổng khối lượng heroine thu giữ khi bắt quả tang Phan Quang T ngày 18 – 3 - 2021 là 1,75 gam. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã trích ra 0,1 gam (không phẩy một gam) từ 1,75 gam để làm mẫu giám định và không hoàn lại nên HĐXX không xem xét. Khối lượng ma túy (heroine) còn lại sau giám định là 1,65 gam đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái hoàn lại cho cơ quan trưng cầu giám định và được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ của Phan Quang T, tại: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 18 – 3 - 2021 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký của Hà Văn L, Trương Thanh T, Nguyễn Đức P, Sùng A H, Phan Quang T và 04 dấu hình tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Xét thấy 1,65 gam (một phẩy sáu lăm gam) ma túy (heroine) còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với: 03 (ba) vỏ phong bì đã mở niêm phong + ni lon gói, giấy gói. 02 (hai) mảnh giấy hình vuông kích thước 4 cm, 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng. 01 (một) bật lửa ga màu đỏ. 01 (một) xi lanh loại 3ml/cc và 01 (một) vỏ ống nước cất tiêm NOVOCAIN 3%. Đây là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Số tiền mà Phan Quang T có được từ việc bán ma túy ngày 16 – 3 – 2021 cho Đặng Đức Q là 100.000 đồng và ngày 17 – 3 – 2021 cho Hà Văn H là 200.000 đồng (tổng cộng: 300.000 đồng). Đây là tiền do T phạm tội mà có nên cần truy thu của T số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với số tiền thu giữ của Phan Quang T ngày 18 – 3 – 2021 là 300.000 đồng đã được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: Tiền thu giữ của Phan Quang T (sau khi giám định).... Xét thấy số tiền 300.000 đồng thu giữ Phan Quang T là tiền mà T có được từ việc phạm tội do bán ma túy ngày 18 – 3 – 2021 cho Đặng Đức Q là 100.000 đồng Hà Văn H là 200.000 đồng. Vì vậy, cần tịch thu của T số tiền 300.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu đã qua sử dụng thu giữ khi khám xét nơi ở của Phan Quang T ngày 18 – 3 – 2021. Xét thấy đây là vật không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo T.

+ Đối với số tiền 7.000.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của Phan Quang T ngày 18 – 3 – 2021 đã được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: Tiền thu giữ của Phan Quang T (sau khi giám định)... Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo T khai nhận trong số tiền 7.000.000 đồng bị thu giữ thì có 4.000.000 đồng là tiền do bị cáo làm cơ khí và lái xe ô tô thuê mà có, còn lại 3.000.000 đồng là tiền của mẹ bị cáo là bà Mai Thị Đ đưa cho bị cáo để mua xe máy. Bà Mai Thị Đ khai nhận khi lĩnh lương hưu tháng 2/2021 bà đã đưa cho T 3.000.000 đồng để T mua xe máy nH T chưa mua thì bị thu giữ. Bị cáo đề nghị Tòa trả lại cho bị cáo số tiền 4.000.000 đồng và trả lại cho bà Mai Thị Đ số tiền 3.000.000 đồng. Bà Mai Thị Đ đề nghị Tòa trả lại cho bà số tiền 3.000.000 đồng. Xét thấy trong số tiền 7.000.000 đồng thì có 4.000.000 đồng là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo T và 3.000.000 đồng là tiền thu nhập hợp pháp của bà Mai Thị Đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được số tiền 7.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Xét yêu cầu của bị cáo T và bà Mai Thị Đ là có căn cứ. Vì vậy, cần trả lại cho T số tiền 4.000.000 đồng và trả lại cho bà Mai Thị Đ số tiền 3.000.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Ngày 18 – 3 – 2021 Công an huyện V đã tạm giữ của Phan Quang T: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, số IMI 1: 359752070101236/01, số IMI 2: 359753070101234/01 điện thoại cũ đã qua sử dụng. 01 điện thoại di động bàn phím bấm, màu xanh nhãn hiệu itel, số IMI 1: 353511100182343, số IMI 2: 353511100182350, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được bị cáo T không sử dụng 02 chiếc điện thoại này vào việc phạm tội. Do đó cần trả lại 02 chiếc điện thoại nêu trên cho bị cáo T theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14. Bị cáo Phan Quang T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[13] Các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi liên quan tại phiên tòa có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định của Tòa án đều được xem xét chấp nhận.

[14] Trong vụ án này:

Ngày 18 - 03 – 2021 Đặng Đức Q và Hà Văn H sau khi mua được ma túy của Phan Quang T thì Q và H đã lợi dụng lúc T ngủ rồi tự ý sử dụng ma túy tại nhà T. Sau khi Quang và H vừa sử dụng ma túy xong thì bị bắt quả tang. Việc Q và H sử dụng ma túy thì T không biết. Vì vậy, Công an huyện V không đề cập xử lý đối với Phan Quang T về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với Hà Văn H và Đặng Đức Q là những người nghiện chất ma túy đã nhiều lần mua heroine của Phan Quang T vào các ngày 16,17, 18/3/2021 và đã sử dụng hết, cơ quan điều tra không xác định được khối lượng. Xác định hành vi của Hà Văn H và Đặng Đức Q không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an huyện V,

tỉnh Yên Bái đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

[15] Về nguồn gốc số ma túy mà Phan Quang T có để bán cho Đặng Đức Quang, Hà Văn H và số heroine bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Phan Quang T khai mua của một người phụ nữ người dân tộc Mông khoảng 20 tuổi, không biết tên, địa chỉ cụ thể tại khu vực chợ Tú Lệ thuộc xã Tú Lệ, huyện V nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phan Quang T**, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 và khoản 5 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Phan Quang T **08 (tám)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 18 - 3 - 2021. Phạt tiền bị cáo Phan Quang T 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 1,65 gam (*một phẩy sáu lăm gam*) ma túy (heroine) đã được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. 03 (*ba*) vỏ phong bì đã mở niêm phong + ni lon gói, giấy gói. 02 (*hai*) mảnh giấy hình vuông kích thước 4 cm, 01 (*một*) mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng. 01 (*một*) bật lửa ga màu đỏ. 01 (*một*) xi lanh loại 3ml/cc và 01 (*một*) vỏ ống nước cất tiem NOVOCAIN 3%.

- Truy thu của Phan Quang T số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu của Phan Quang T số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Phan Quang T: 01 (*một*) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. 01 (*một*) điện thoại di động bàn phím bấm, màu xanh nhãn hiệu itel, điện thoại cũ đã qua sử dụng. 01 (*một*) chiếc ví giả da màu nâu đã qua sử dụng và số tiền 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*).

- Trả lại cho bà Mai Thị Đ số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*).

Các vật chứng và tài sản tạm giữ nêu trên đã được Công an huyện V, tỉnh Yên Bái bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 5 năm 2021.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Phan Quang T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Phan Quang T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Mai Thị Đ có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái
- Công an huyện V;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện V;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS huyện V;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức Thúy